

Bản án số: **247/2023/HS-ST**
Ngày 30-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Lê Văn Hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lan Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2023, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2023/QĐXXST-HS ngày 20/10/2023 đối với:

Bị cáo Trương Văn C; sinh năm 1985 tại Bắc Ninh; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trương Văn Chuyên và con bà Trương Thị T; gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị L, có một con sinh năm 2019; tiền án: có 02 tiền án: Ngày 18/06/2019: Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử 20 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích); Ngày 15/3/2021: Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử 36 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/06/2023 (chưa xóa án tích); Tiền sự: không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 31/3/2006: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử 5 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, đã nộp án phí ngày 25/11/2006 (đã xóa án tích);

- Ngày 20/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2009, đã nộp án phí ngày 14/9/2009 (đã xóa án tích);

- Ngày 23/12/2008: Công an phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử lý vi phạm hành C về hành vi đánh bạc (đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý vi phạm hành C);

- Năm 2013: Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc (Đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý vi phạm hành C).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/06/2023, tạm giam ngày 01/7/2023 Danh chỉ bản số 362 lập ngày 30/6/2023 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Ông Đào Văn P**, sinh năm 1955; hộ khẩu thường trú: số 58 ngõ Đ, phố H, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mới ra tù không có việc làm nên Trương Văn C nảy sinh ý định thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/06/2023, Trương Văn C đi một mình từ nhà lên Hà Nội và gặp một người bạn xã hội tên Minh (C không biết nhân thân, lai lịch) tại khu vực công bến xe Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Lúc này, Minh đi xe máy kiểu Wave màu xanh (C không nhớ rõ biển kiểm soát). Minh rủ C đi trộm cắp tài sản và C đồng ý. Sau đó, Minh điều khiển xe máy đèo C đi tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Minh đèo C vào khu vực sân tập thể Chè trong ngõ 90 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xem có gì sơ hở thì trộm cắp. Lúc này, thấy có nhiều xe máy để ở khu vực cầu thang sân tập thể, Minh bảo C vào kiểm tra xem xe nào không khóa thì lấy trộm. Quan sát xung quanh không có ai, C xuống xe máy tiến lại gần và phát hiện một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ đen biển kiểm soát 29V6-2573, không khóa cổ, khóa càng. C quay đầu xe ra ngoài đường, ngồi lên xe rồi dùng chân đẩy đi. Lúc này, ông Đào Văn P, sinh năm 1955, trú tại: số 58 ngõ Đ, phố H, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội phát hiện thấy C đang dắt xe của mình từ trong sân tập thể đi ra thì hô hoán và đuổi theo C. C dắt chiếc xe đi được một đoạn khoảng 20m đến khu vực đầu ngõ 90 Võ Thị Sáu thì bị Tổ công tác Công an phường Thanh Nhàn phát hiện bắt giữ. Trong quá trình bắt giữ C, đối tượng Minh đã bỏ trốn. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, yêu cầu C về trụ sở Công an phường Thanh Nhàn làm rõ sự việc và tạm giữ những tài sản, đồ vật sau:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29V6-2573; số khung: RLHHAC09006Y469516; số máy: HC09E6469559, đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, có số Imei: 356232049392292, đã qua sử dụng.

Ngày 19/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản quận Hai Bà Trưng tiến hành định giá tài sản đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29V6-2573; số khung: RLHHAC09006Y469516; số máy: HC09E6469559, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 09/8/2006. Tại Kết luận định giá số 159/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Giá trị tài sản cần định giá là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại cơ quan công an, Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29V6-2573; số khung: RLHHAC09006Y469516; số máy: HC09E6469559: Quá trình điều tra, xác định xe đăng kí mang tên ông Đào Văn P (sinh năm 1955, trú tại: số 58 ngõ Đ, phố H, phường C, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội). Ông P khai mua xe từ năm 2006 và đăng ký mang tên ông. Ông P xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông và xuất trình đăng ký mang tên ông. Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe máy trên cho ông Đào Văn P. Ông P nhận xe và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với một chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, có số Imei: 356232049392292 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo: quá trình điều tra xác định đây là tài sản của C, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với người đàn ông tên Minh đã rủ C đi trộm cắp vào ngày 21/6/2023: Quá trình điều tra C khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của Minh. Cơ quan điều tra đã dẫn giải C đi xác định đối tượng Minh, kết quả Minh chỉ xác định được nơi gặp Minh tại khu vực trước cổng ra Bến xe Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được Minh, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 259/CT-VKSHBT-HS ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Trương Văn C về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại là ông Đào Văn P đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Ông P xác nhận đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo, nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trương Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn C với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; về xử lý vật chứng: trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh do đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Trương Văn C tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 21/6/2023, tại khu vực sân tập thể chè trong ngõ 90 Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bị cáo Trương Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29V6-2573, trị giá tài sản là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trương Văn C đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g

khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trương Văn C có hai tiền sự vào năm 2008 và 2013 nhưng xác định đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành C. Ngoài ra, bị cáo có bốn tiền án vào các năm 2006, 2009, 2019 và 2021 về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, hai tiền án năm 2006 và 2009 được xác định đã xoá án tích, còn hai tiền án năm 2019 và 2021 được xác định là chưa xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều này cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành C và truy tố, xét xử nhiều lần nhưng không lấy đây làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để khắc phục sửa chữa mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, lỗi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và bảo đảm công tác đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 29V6-2573: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Đào Văn P nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho ông P chiếc xe trên. Ngày 19/9/2023, ông Đào Văn P đã nhận lại chiếc xe máy bị mất trộm nêu trên và không có yêu cầu gì bồi thường dân sự, nên không xét.

[6] Đối với người đàn ông tên Minh đã rủ C đi trộm cắp vào ngày 21/6/2023: Quá trình điều tra, C khai không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của Minh. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không xác định được đối tượng Minh, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý là có

căn cứ.

[7] Đối với một chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh có số Imei: 356232049392292 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của C, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 21/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, có số Imei: 356232049392292 đã qua sử dụng. Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 16/10/2023 (số tang vật 07/24) giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy